

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi này có 4 trang, 50 câu)

Mã đề thi
101

Họ và tên:SBD:

Câu 1. Với mọi số thực a dương, $\log_3 \frac{3}{a}$ bằng:

- A. $1 - \log_3 a$. B. $1 + \log_3 a$. C. $3 - \log_3 a$. D. $3 \log_3 a$.

Câu 2. Cho số phức z thỏa mãn $i.z = 2 - 3i$. Phần ảo của $\bar{z}$ bằng bao nhiêu?

- A. 3. B. -2. C. 2. D. -3.

Câu 3. Trong không gian $Oxyz$, cho điểm $M(-1; 2; 2)$. Đường thẳng đi qua M và song song với trục Oy có phương trình là:

- A. $\begin{cases} x = -1 \\ y = 2 + t, t \in \mathbb{R} \\ z = 2 \end{cases}$. B. $\begin{cases} x = -1 + t \\ y = 2 \\ z = 2 + t \end{cases}, t \in \mathbb{R}$. C. $\begin{cases} x = -1 \\ y = 2 \\ z = 2 + t \end{cases}, t \in \mathbb{R}$. D. $\begin{cases} x = -1 + t \\ y = 2 \\ z = 2 \end{cases}, t \in \mathbb{R}$.

Câu 4. Cho số phức $z = -3 + 2i$. Tìm số phức $2z$.

- A. $-6 + 4i$. B. $-3 + 4i$. C. $-6 + 2i$. D. $-6 - 4i$.

Câu 5. Trên mặt phẳng tọa độ, cho $M(3; -2)$ là điểm biểu diễn của số phức z . Phần ảo của z bằng:

- A. -2. B. 2. C. 3. D. -3.

Câu 6. Điểm nào dưới đây thuộc đồ thị của hàm số $y = x^3 + 2x^2 - 3$?

- A. Điểm $N(1; -3)$. B. Điểm $M(1; 0)$. C. Điểm $P(-1; -6)$. D. Điểm $Q(-1; -3)$.

Câu 7. Trong không gian $Oxyz$, cho mặt cầu $(S): (x-2)^2 + (y+4)^2 + (z-1)^2 = 9$. Tìm tâm của mặt cầu (S) .

- A. $(2; -4; 1)$. B. $(2; 4; 1)$. C. $(-2; -4; -1)$. D. $(-2; 4; -1)$.

Câu 8. Cho khối chóp có diện tích đáy $B = 8$ và chiều cao $h = 9$. Tính thể tích của khối chóp.

- A. 27. B. 42. C. 24. D. 72.

Câu 9. Cho cấp số cộng (u_n) với $u_1 = 6$ và $u_2 = 8$. Giá trị công sai d bằng:

- A. 2. B. 14. C. 48. D. $\frac{4}{3}$.

Câu 10. Tìm họ nguyên hàm của hàm số $y = 2^x$.

- A. $\int 2^x dx = \frac{2^x}{\ln 2} + C$. B. $\int 2^x dx = \frac{2^x}{x+1} + C$. C. $\int 2^x dx = 2^x \ln 2 + C$. D. $\int 2^x dx = 2^x + C$.

Câu 11. Trong không gian $Oxyz$, cho điểm $M(1; -2; 4)$ và đường thẳng $d: \frac{x-1}{2} = \frac{y+2}{-3} = \frac{z+5}{1}$. Viết phương trình mặt phẳng đi qua M và vuông góc với d .

- A. $x - 2y + 4z + 12 = 0$. B. $2x - 3y + z - 12 = 0$. C. $x - 2y + 4z - 12 = 0$. D. $2x - 3y + z + 12 = 0$.

Câu 12. Cho $\int_1^4 f(x) dx = -3$ và $\int_1^4 g(x) dx = -2$. Tính $\int_1^4 [f(x) + g(x)] dx$.

- A. -5. B. 6. C. 5. D. -6.

Câu 13. Tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{3x-2}{x+1}$ là đường thẳng có phương trình:

- A. $x = -1$. B. $x = 3$. C. $x = 1$. D. $x = -2$.

Câu 14. Tập xác định của hàm số $y = x^{-3}$.

- A. $\mathbb{R}$. B. $\mathbb{R} \setminus \{0\}$. C. $(0; +\infty)$. D. $(-3; +\infty)$.

Câu 15. Từ một hộp chứa 11 quả cầu màu đỏ và 4 quả cầu màu xanh, người ta lấy ngẫu nhiên đồng thời 3 quả cầu. Xác suất để lấy được 3 quả cầu màu xanh là:

A. $\frac{4}{455}$.

B. $\frac{24}{455}$.

C. $\frac{33}{91}$.

D. $\frac{4}{165}$.

Câu 16. Trong không gian $Oxyz$, cho hai vector $\vec{u} = (2; 5; -1)$ và $\vec{v} = (1; -2; 2)$. Tọa độ của vector $\vec{u} + \vec{v}$ là:

A. $(3; 3; 1)$.

B. $(3; 3; -1)$.

C. $(3; 7; 1)$.

D. $(1; 7; -3)$.

Câu 17. Nguyên hàm của hàm số $f(x) = 2\cos 2x$ là hàm số nào trong các hàm số sau:

A. $F(x) = \sin 2x + C$.

B. $F(x) = 4\sin 2x + C$.

C. $F(x) = 2x\sin 2x + C$.

D. $F(x) = -4x\sin x + C$.

Câu 18. Cho hình lập phương $ABCD \cdot A'B'C'D'$ (tham khảo hình bên).

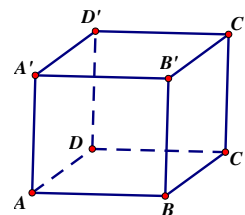
Xác định góc giữa hai đường thẳng $A'D$ và $A'B$.

A. 45° .

B. 60° .

C. 90° .

D. 30° .



Câu 19. Số tập hợp con có 3 phần tử của một tập hợp có 7 phần tử là:

A. 7.

B. C_7^3 .

C. A_7^3 .

D. $\frac{7!}{3!}$.

Câu 20. Tìm số phức liên hợp của số phức $1 - 2i$.

A. $-2 + i$.

B. $1 + 2i$.

C. $-1 - 2i$.

D. $-1 + 2i$.

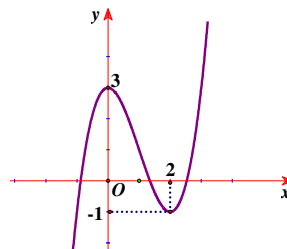
Câu 21. Cho hàm số $y = ax^3 + bx^2 + cx + d$ ($a, b, c, d \in \mathbb{R}$) có đồ thị là đường cong như hình vẽ. Giá trị cực đại của hàm số đã cho bằng:

A. $y_{cd} = 2$.

B. $y_{cd} = 0$.

C. $y_{cd} = 3$.

D. $y_{cd} = -1$.



Câu 22. Cho khối lăng trụ có diện tích đáy B và chiều cao h . Thể tích V của khối lăng trụ đã cho được tính theo công thức nào dưới đây?

A. $V = 3Bh$.

B. $V = \frac{4}{3}Bh$.

C. $V = Bh$.

D. $V = \frac{1}{3}Bh$.

Câu 23. Tính đạo hàm của hàm số $y = 8^{x+1}$.

A. $y' = (1+x) \cdot 8^x$.

B. $y' = \frac{8^{x+1}}{\ln 8}$.

C. $y' = 8^{x+1} \cdot \ln 8$.

D. $y' = \frac{8^{x+1} \cdot \ln 8}{1+x}$.

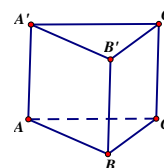
Câu 24. Cho hình lăng trụ đứng $ABC \cdot A'B'C'$ có đáy ABC là tam giác đều và $AB = 4$ (tham khảo hình bên). Tính khoảng cách từ A đến mặt phẳng $(BCC'B')$.

A. $2\sqrt{3}$.

B. 2.

C. $4\sqrt{3}$.

D.



4.

Câu 25. Trên đoạn $[1; 4]$, hàm số $y = x + 1 + \frac{9}{x}$ đạt giá trị nhỏ nhất tại điểm:

A. $x = 3$.

B. $x = 1$.

C. $y = 7$.

D. $x = 4$.

Câu 26. Trong không gian $Oxyz$, mặt phẳng $(P): x + 2y - 3z + 1 = 0$ có một vector pháp tuyến là:

A. $\vec{n}_3 = (2; -3; 1)$.

B. $\vec{n}_1 = (1; 2; -3)$.

C. $\vec{n}_1 = (1; 1; 2)$.

D. $\vec{n}_2 = (1; 2; 3)$.

Câu 27. Nếu $\int_3^5 f(x) dx = 5$ thì $\int_3^5 [f(x) + x] dx$ bằng:

A. 3.

B. 7.

C. 15.

D. 13.

Câu 28. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như hình bên.

Giá trị cực tiểu của hàm số đã cho bằng:

A. 1.

B. 2.

C. 0.

D. 5.

x	$-\infty$	0	2	$+\infty$	
y'	-	0	+	0	-
y	$+\infty$	1	5	$-\infty$	

Câu 29. Tìm nghiệm của phương trình $\log_3(x+2)=2$.

A. $x=6$.

B. $x=4$.

C. $x=7$.

D. $x=5$.

Câu 30. Cho hàm số $y=f(x)$ xác định trên $\mathbb{R}$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1	0	1	$+\infty$
y'	$-$	0	$+$	$-$	$+$
y	$+\infty$	-2	0	-2	$+\infty$

Hàm số đã cho đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

A. $(-1;1)$.

B. $(-\infty;-1)$.

C. $(1;+\infty)$.

D. $(-2;+\infty)$.

Câu 31. Tìm tập nghiệm của bất phương trình $3^x > 7$.

A. $(-\infty;\log_7 3)$.

B. $(\log_7 3;+\infty)$.

C. $(-\infty;\log_3 7)$.

D. $(\log_3 7;+\infty)$.

Câu 32. Tính thể tích của khối cầu có bán kính $R=2a$.

A. $\frac{32\pi a^3}{3}$.

B. $16\pi a^2$.

C. $\frac{8\pi a^3}{3}$.

D. $6\pi a^3$.

Câu 33. Nếu $\int_1^6 f(x)dx=10$ thì $\int_1^6 2f(x)dx$ bằng:

A. 20.

B. 10.

C. 5.

D. 12.

Câu 34. Với mọi a, b thỏa mãn $2\log_3 a - \log_3 b = 2$, mệnh đề nào dưới đây đúng?

A. $a^2=9b$.

B. $b=9a^2$.

C. $a^2=\frac{9}{b}$.

D. $a^2=b+9$.

Câu 35. Cho hình nón có bán kính đáy r và độ dài đường sinh l . Diện tích xung quanh S_{xq} của hình nón đã cho được tính theo công thức nào dưới đây?

A. $S_{xq}=\pi rl$.

B. $S_{xq}=\frac{1}{3}\pi rl$.

C. $S_{xq}=4\pi rl$.

D. $S_{xq}=3\pi rl$.

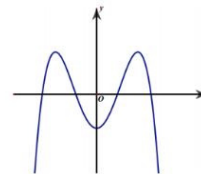
Câu 36. Hàm số nào dưới đây có đồ thị như đường cong trong hình bên?

A. $y=-x^4+3x^2-1$.

B. $y=x^4-3x^2-1$.

C. $y=x^3-3x^2-1$.

D. $y=-x^3+3x^2-1$.



Câu 37. Hàm số nào dưới đây nghịch biến trên $\mathbb{R}$?

A. $y=-x^3+1$.

B. $y=-x^3+x^2$.

C. $y=\frac{x+1}{x-2}$.

D. $y=-x^4-2x^2+2$.

Câu 38. Trong không gian $Oxyz$, cho đường thẳng $d: \begin{cases} x=-3+t \\ y=1-2t \\ z=-2+t \end{cases}$. Điểm nào sau đây thuộc đường thẳng d ?

A. $N(1;-2;1)$.

B. $Q(-3;-1;-2)$.

C. $M(-3;1;-2)$.

D. $P(-2;-1;-2)$.

Câu 39. Gọi S là tập hợp tất cả các số phức z sao cho số phức $W=\frac{z+2}{z-2i}$ là số thuần ảo. Xét các số phức $z_1, z_2 \in S$ thỏa mãn $|z_1-z_2|=\sqrt{3}$, giá trị lớn nhất của $P=|z_1+6|^2-|z_2+6|^2$ bằng:

A. $2\sqrt{15}$.

B. $2\sqrt{78}$.

C. $\sqrt{78}$.

D. $4\sqrt{15}$.

Câu 40. Trong không gian $Oxyz$, cho mặt cầu $(S): (x-1)^2+(y-2)^2+(z-3)^2=9$, mặt phẳng $(\alpha): 2x-2y+z+11=0$, và điểm $A(-2;3;-1)$. M là một điểm thuộc mặt phẳng (α) sao cho các tiếp tuyến của mặt cầu (S) vẽ từ M tạo thành mặt nón có góc ở đỉnh là 2φ , với $\sin \varphi = \frac{3}{5}$. Tìm giá trị lớn nhất của AM .

A. $4+\sqrt{10}$.

B. $3+\sqrt{10}$.

C. $\sqrt{10}-3$.

D. $4-\sqrt{10}$.

Câu 41. Cho hàm số $y=f(x)$ có đạo hàm là $f'(x)=4\sin 2x+\cos x, \forall x \in \mathbb{R}$ và $f(0)=-2$. Biết $F(x)$ là nguyên hàm của $f(x)$ thỏa mãn $F(\pi)=3$, khi đó $F\left(\frac{\pi}{2}\right)$ bằng:

A. 2.

B. -2.

C. 1.

D. -1.

Câu 42. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình vuông cạnh a , SA vuông góc với mặt phẳng đáy $ABCD$, góc giữa hai mặt phẳng (SBD) và $(ABCD)$ bằng 60° . Gọi M, N lần lượt là trung điểm của cạnh SB, SC . Tính thể tích của khối chóp $S.ADNM$.

- A. $V = \frac{a^3\sqrt{6}}{24}$. B. $V = \frac{3a^3\sqrt{6}}{16}$. C. $V = \frac{a^3\sqrt{6}}{8}$. D. $V = \frac{a^3\sqrt{6}}{16}$.

Câu 43. Cho phương trình $x^2 - 4x + m = 0$ (m là số thực) có hai nghiệm phức. Gọi A, B là hai điểm biểu diễn của hai nghiệm đó. Biết tam giác OAB đều, m thuộc khoảng nào sau đây?

- A. $(4, 5)$. B. $(7, 8)$. C. $(5, 7)$. D. $(3, 4)$.

Câu 44. Cho hình nón có chiều cao $6a$. Một mặt phẳng (P) đi qua đỉnh của hình nón cắt hình nón theo thiết diện là một tam giác vuông cân, và khoảng cách từ tâm đường tròn đáy đến mặt phẳng (P) là $3a$. Thể tích của khối nón được giới hạn bởi hình nón đã cho bằng:

- A. $96\pi a^3$. B. $108\pi a^3$. C. $120\pi a^3$. D. $150\pi a^3$.

Câu 45. Cho hai hàm số $f(x) = ax^4 + bx^3 + cx^2 + 2x$ và $g(x) = mx^3 + nx^2 - x$; với $a, b, c, m, n \in \mathbb{R}$. Biết hàm số $y = f(x) - g(x)$ có ba điểm cực trị là $-1, 2$ và 3 . Diện tích hình phẳng giới hạn bởi hai đường $y = f'(x)$ và $y = g'(x)$ bằng:

- A. $\frac{71}{8}$. B. $\frac{32}{3}$. C. $\frac{71}{9}$. D. $\frac{71}{12}$.

Câu 46. Trong không gian $Oxyz$, cho hai đường thẳng $d_1: \frac{x-1}{2} = \frac{y+1}{-1} = \frac{z}{1}$, $d_2: \begin{cases} x = -1 + t' \\ y = -1 \\ z = -t' \end{cases}, t' \in \mathbb{R}$ và mặt phẳng

$(P): x + y + z - 1 = 0$. Đường thẳng vuông góc với (P) cắt d_1 và d_2 có phương trình là:

- A. $\begin{cases} x = \frac{1}{5} + t \\ y = -\frac{3}{5} + t, t \in \mathbb{R} \\ z = -\frac{2}{5} + t \end{cases}$ B. $\begin{cases} x = -\frac{13}{5} + t \\ y = \frac{9}{5} + t, t \in \mathbb{R} \\ z = \frac{4}{5} + t \end{cases}$ C. $\begin{cases} x = \frac{7}{5} + t \\ y = -1 + t, t \in \mathbb{R} \\ z = \frac{2}{5} + t \end{cases}$ D. $\begin{cases} x = t \\ y = t, t \in \mathbb{R} \\ z = t \end{cases}$

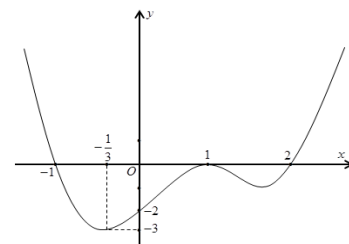
Câu 47. Có bao nhiêu cặp số nguyên $(x; y)$ thỏa mãn: $x \in [2; 4374]$ và $2.3^y - \log_3(x + 3^{y-1}) = 3x - y$?

- A. 7. B. 8. C. 6. D. 9.

Câu 48. Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm cấp 2 trên $\mathbb{R}$ và có đồ thị $f'(x)$ là đường cong trong hình vẽ bên:

Đặt $g(x) = f(f'(x) - 1)$. Gọi S là tập nghiệm của phương trình $g'(x) = 0$. Số phần tử của tập S là:

- A. 9. B. 10. C. 8. D. 6.



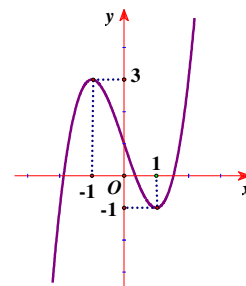
Câu 49. Tập nghiệm của bất phương trình $(4^x - 65.2^x + 64)[2 - \log_3(x + 3)] \geq 0$ có tất cả bao nhiêu số nguyên?

- A. 2. B. 4. C. 3. D. Vô số.

Câu 50. Cho hàm số bậc ba $y = f(x)$ có đồ thị như hình vẽ:

Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số m để hàm số $g(x) = f(f^2(x) - 3f(x) - m)$ có ít nhất 13 điểm cực trị?

- A. 1. B. 3. C. 4. D. 2.



----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022
MÔN TOÁN

Mã đề [101]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
A	C	A	A	A	B	A	C	A	A	B	A	A	B	A	A	A	B	B	B	C	C	C	A	A
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
B	D	A	C	C	D	A	A	A	A	A	A	C	B	B	A	D	C	C	D	A	A	A	B	C

Mã đề [102]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
C	C	C	D	D	B	D	D	A	A	B	A	B	C	B	D	D	A	A	C	C	C	D	A	C
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
D	B	D	C	B	D	A	C	B	A	D	A	A	D	A	C	C	A	D	B	A	A	B	A	B

Mã đề [103]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
A	A	B	C	B	B	D	D	D	B	B	B	D	A	D	D	A	B	C	A	C	D	C	D	C
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
A	A	C	D	C	C	D	A	C	A	B	A	D	C	A	C	C	A	C	A	C	A	A	D	B

Mã đề [104]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
A	A	C	D	C	A	B	C	B	A	A	A	C	B	D	D	D	A	D	C	A	C	A	A	C
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
A	C	B	A	D	D	D	C	D	B	D	A	C	A	A	C	A	B	A	D	C	C	A	D	B

Mã đề [105]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
A	D	B	D	A	A	A	C	C	A	B	B	C	A	A	A	D	C	B	B	D	A	C	A	D
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
D	D	C	A	A	C	D	C	B	B	A	D	A	A	D	D	A	A	C	C	D	A	B	B	C

Mã đề [106]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
D	C	A	D	C	D	B	B	B	D	B	A	A	D	D	C	A	A	D	B	A	B	A	D	A

26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
A	D	D	B	A	B	B	A	D	C	D	B	C	C	C	C	A	B	A	A	A	A	C	C	A

Mã đề [107]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
B	B	A	D	A	A	D	B	A	B	C	C	A	A	D	D	D	B	D	C	C	A	A	B	D
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
C	C	A	D	D	C	D	D	B	C	A	A	B	D	C	D	C	B	B	D	D	A	A	A	D

Mã đề [108]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
A	C	B	B	C	C	D	A	A	B	A	A	B	A	A	D	A	A	C	D	B	A	C	A	B
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
D	C	C	B	B	C	B	A	D	D	D	C	C	D	D	A	B	A	A	B	A	C	B	A	B

Mã đề [109]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
B	D	A	C	D	B	A	B	D	A	C	A	B	B	A	A	B	A	C	D	A	A	A	B	B
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
A	B	D	C	B	A	A	A	C	B	A	B	A	A	C	A	D	C	B	A	A	D	C	C	D

Mã đề [110]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
A	D	C	D	B	C	A	D	A	D	B	A	A	C	C	B	B	B	A	C	A	A	B	D	B
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
C	A	C	A	A	C	C	D	C	A	B	A	D	D	C	A	D	B	C	A	B	C	A	B	B

Mã đề [111]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
C	B	B	C	B	D	C	A	C	D	A	A	B	A	B	B	D	C	A	C	B	B	C	A	C
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
B	C	B	A	D	B	C	D	B	B	B	A	C	D	A	C	A	A	C	D	B	D	C	C	D

Mã đề [112]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
A	A	A	A	D	B	B	B	A	D	B	A	C	D	B	A	B	B	C	A	D	B	C	A	A
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50

A	C	C	D	D	D	D	A	C	B	D	D	D	A	A	C	D	C	A	B	C	D	B	C	A
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Mã đề [113]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
D	B	A	C	C	A	B	C	C	B	C	D	C	A	A	A	D	B	B	C	A	D	A	D	A
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
C	D	D	D	B	D	A	C	A	C	D	D	B	D	C	B	A	C	A	B	B	D	A	B	B

Mã đề [114]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
D	C	B	A	C	A	B	D	A	B	D	C	A	D	D	D	D	A	B	D	A	B	D	C	A
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
D	A	A	C	C	D	C	A	A	B	C	A	A	A	D	B	C	B	B	C	C	B	A	B	A

Mã đề [115]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
C	D	A	C	A	C	C	C	B	B	A	C	C	C	C	B	C	D	D	D	A	A	A	B	B
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
A	C	D	C	A	A	A	B	B	B	B	A	B	B	C	C	B	C	D	D	B	B	B	B	C

Mã đề [116]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
B	B	B	A	A	D	A	C	A	A	B	B	D	C	C	B	A	B	A	C	C	C	C	B	B
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
A	A	C	D	B	D	D	C	A	B	D	D	C	A	D	B	A	D	C	B	B	C	C	B	D

Mã đề [117]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
A	A	C	D	C	B	B	A	D	C	D	D	A	A	D	A	C	D	A	A	B	A	D	D	B
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
D	D	C	A	D	C	C	D	A	A	D	C	C	D	A	D	C	D	D	C	A	C	D	D	D

Mã đề [118]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
C	A	B	D	C	A	A	D	B	A	D	C	A	B	B	B	A	B	A	B	A	D	D	A	A
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
C	D	D	B	D	B	D	B	B	A	B	B	D	D	B	B	D	B	A	A	A	B	A	B	B

Mã đề [119]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
B	C	D	D	A	C	A	B	D	D	A	C	C	B	A	C	C	C	A	A	C	A	A	D	D
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
C	B	B	B	C	A	C	A	C	B	B	B	B	C	C	D	D	A	D	D	A	C	B	D	D

Mã đề [120]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
A	B	D	B	A	A	D	C	A	D	D	C	A	A	B	B	B	D	A	B	D	C	D	C	D
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
B	A	D	A	A	B	D	D	C	D	C	A	A	A	B	B	A	D	A	A	C	D	D	A	C

Mã đề [121]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
C	A	D	B	D	A	D	B	A	A	A	B	C	D	C	A	A	C	B	A	B	D	A	A	B
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
A	C	D	C	B	C	B	B	A	A	A	A	C	A	B	C	A	D	A	B	D	A	B	C	D

Mã đề [122]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
C	A	B	D	C	B	C	C	A	B	D	B	C	C	B	B	D	C	B	A	D	B	D	A	B
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
A	D	C	A	A	D	B	A	D	B	C	B	D	C	B	D	C	C	D	C	A	A	C	D	D

Mã đề [123]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
B	A	B	C	D	A	B	B	D	A	C	B	D	A	D	B	D	C	C	B	A	B	B	D	A
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
A	C	A	C	A	C	B	B	B	D	B	D	D	C	A	A	B	A	C	C	B	D	C	C	C

Mã đề [124]

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
C	B	A	A	C	A	A	D	D	A	D	B	D	A	A	A	D	D	D	C	A	A	C	A	C
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
D	C	D	D	C	C	A	C	B	B	C	C	A	B	D	C	D	A	B	D	D	D	C	C	D

Câu	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122	123	124
1	A	C	A	A	A	D	B	A	B	A	C	A	D	D	C	B	A	C	B	A	C	C	B	C
2	C	C	A	A	D	C	B	C	D	D	B	A	B	C	D	B	A	A	C	B	A	A	A	B
3	A	C	B	C	B	A	A	B	A	C	B	A	A	B	A	B	C	B	D	D	D	B	B	A
4	A	D	C	D	D	D	D	B	C	D	C	A	C	A	C	A	D	D	D	B	B	D	C	A
5	A	D	B	C	A	C	A	C	D	B	B	D	C	C	A	A	C	C	A	A	D	C	D	C
6	B	B	B	A	A	D	A	C	B	C	D	B	A	A	C	D	B	A	C	A	A	B	A	A
7	A	D	D	B	A	B	D	D	A	A	C	B	B	B	C	A	B	A	A	D	D	C	B	A
8	C	D	D	C	C	B	B	A	B	D	A	B	C	D	C	C	A	D	B	C	B	C	B	D
9	A	A	D	B	C	B	A	A	D	A	C	A	C	A	B	A	D	B	D	A	A	A	D	D
10	A	A	B	A	A	D	B	B	A	D	D	D	B	B	B	A	C	A	D	D	A	B	A	A
11	B	B	B	A	B	B	C	A	C	B	A	B	C	D	A	B	D	D	A	D	A	D	C	D
12	A	A	B	A	B	A	C	A	A	A	A	A	D	C	C	B	D	C	C	C	B	B	B	B
13	A	B	D	C	C	A	A	B	B	A	B	C	C	A	C	D	A	A	C	A	C	C	D	D
14	B	C	A	B	A	D	A	A	B	C	A	D	A	D	C	C	A	B	B	A	D	C	A	A
15	A	B	D	D	A	D	D	A	A	C	B	B	A	D	C	C	D	B	A	B	C	B	D	A
16	A	D	D	D	A	C	D	D	A	B	B	A	A	D	B	B	A	B	C	B	A	B	B	A
17	A	D	A	D	D	A	D	A	B	B	D	B	D	D	C	A	C	A	C	B	A	D	D	D
18	B	A	B	A	C	A	B	A	A	B	C	B	B	A	D	B	D	B	C	D	C	C	C	D
19	B	A	C	D	B	D	D	C	C	A	A	C	B	B	D	A	A	A	A	A	B	B	C	D
20	B	C	A	C	B	B	C	D	D	C	C	A	C	D	D	C	A	B	A	B	A	A	B	C
21	C	C	C	A	D	A	C	B	A	A	B	D	A	A	A	C	B	A	C	D	B	D	A	A
22	C	C	D	C	A	B	A	A	A	A	B	B	D	B	A	C	A	D	A	C	D	B	B	A
23	C	D	C	A	C	A	A	C	A	B	C	C	A	D	A	C	D	D	A	D	A	D	B	C
24	A	A	D	A	A	D	B	A	B	D	A	A	D	C	B	B	D	A	D	C	A	A	D	A
25	A	C	C	C	D	A	D	B	B	B	C	A	A	A	B	B	B	A	D	D	B	B	A	C
26	B	D	A	A	D	A	C	D	A	C	B	A	C	D	A	A	D	C	C	B	A	A	A	D
27	D	B	A	C	D	D	C	C	B	A	C	C	D	A	C	A	D	D	B	A	C	D	C	C
28	A	D	C	B	C	D	A	C	D	C	B	C	D	A	D	C	C	D	B	D	D	C	A	D
29	C	C	D	A	A	B	D	B	C	A	A	D	D	C	C	D	A	B	B	A	C	A	C	D
30	C	B	C	D	A	A	D	B	B	A	D	D	B	C	A	B	D	D	C	A	B	A	A	C
31	D	D	C	D	C	B	C	C	A	C	B	D	D	D	A	D	C	B	A	B	C	D	C	C
32	A	A	D	D	D	B	D	B	A	C	C	D	A	C	A	D	C	D	C	D	B	B	B	A
33	A	C	A	C	C	A	D	A	A	D	D	A	C	A	B	C	D	B	A	D	B	A	B	C

34	A	B	C	D	B	D	B	D	C	C	B	C	A	A	B	A	A	B	C	C	A	D	B	B
35	A	A	A	B	B	C	C	D	B	A	B	B	C	B	B	B	A	A	B	D	A	B	D	B
36	A	D	B	D	A	D	A	D	A	B	B	D	D	C	B	D	D	B	B	C	A	C	B	C
37	A	A	A	A	D	B	A	C	B	A	A	D	D	A	A	D	C	B	B	A	A	B	D	C
38	C	A	D	C	A	C	B	C	A	D	C	D	B	A	B	C	C	D	B	A	C	D	D	A
39	B	D	C	A	A	C	D	D	A	D	D	A	D	A	B	A	D	D	C	A	A	C	C	B
40	B	A	A	A	D	C	C	D	C	C	A	A	C	D	C	D	A	B	C	B	B	B	A	D
41	A	C	C	C	D	C	D	A	A	A	C	C	B	B	C	B	D	B	D	B	C	D	A	C
42	D	C	C	A	A	A	C	B	D	D	A	D	A	C	B	A	C	D	D	A	A	C	B	D
43	C	A	A	B	A	B	B	A	C	B	A	C	C	B	C	D	D	B	A	D	D	C	A	A
44	C	D	C	A	C	A	B	A	B	C	C	A	A	B	D	C	D	A	D	A	A	D	C	B
45	D	B	A	D	C	A	D	B	A	A	D	B	B	C	D	B	C	A	D	A	B	C	C	D
46	A	A	C	C	D	A	D	A	A	B	B	C	B	C	B	B	A	A	A	C	D	A	B	D
47	A	A	A	C	A	A	A	C	D	C	D	D	D	B	B	C	C	B	C	D	A	A	D	D
48	A	B	A	A	B	C	A	B	C	A	C	B	A	A	B	C	D	A	B	D	B	C	C	C
49	B	A	D	D	B	C	A	A	C	B	C	C	B	B	B	B	D	B	D	A	C	D	C	C
50	C	B	B	B	C	A	D	B	D	B	D	A	B	A	C	D	D	B	D	C	D	D	C	D